

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2923/TTr-STNMT ngày 16 tháng 6 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ngành, cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*lưu ý trong quy trình phải có sự tham gia giải quyết, phối hợp có ý kiến góp ý của tất cả các cơ quan có liên quan và quy định thời hạn cụ thể đối với từng cơ quan tham gia, làm cơ sở xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan khi để xảy ra chậm trễ trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp để xử lý theo quy định pháp luật*), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 10/7/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, PVHCC. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày/6/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH				
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận; thông qua Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên môi trường điện tử	Không quy định	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước 01/7/2004	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn,	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	được văn bản đề nghị			Môi trường.
4	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	(1) Phí thẩm định hồ sơ: Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; (2) Lệ phí cấp GCN: Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
7	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
8	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
9	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
11	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Không quy định	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1839 /QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
12	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Không quy định	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1839 /QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (ĐỐI VỚI GCN ĐÃ CẤP LẦN ĐẦU) VÀ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (ĐỐI VỚI GCN ĐÃ CẤP SAU KHI THỰC HIỆN BIẾN ĐỘNG)				
13	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
III	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG.				
14	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
15	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
IV	THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
17	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
18	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 634 /QĐ-BTNMT ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
V	THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẶC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HOẶC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI.				

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	<p><i>Chỉ thu phí, lệ phí khi sai sót do lỗi của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.</i></p> <p>1) Phí thẩm định hồ sơ /QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;</p> <p>(2) Lệ phí cấp GCN: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.</p>	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
VI	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI				
20	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
21	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên –	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
23	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	9 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên –	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
24	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên –	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
25	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
26	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
27	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
29	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên –	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
30	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận.	10 ngày làm việc (thủ tục chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, tăng thêm diện tích); 05 ngày làm việc (thủ tục góp vốn); 03 ngày làm việc (thủ tục cho thuê, cho thuê lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên –	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
31	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; <i>đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
32	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
33	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
34	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Như trên -	- Như trên -	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
35	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai.	01 ngày hoặc theo HĐ	- Như trên -	Lệ phí trích lục bản đồ địa chính, cung cấp văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: 20.000 đồng/lần (theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh hoặc theo Hợp đồng dịch vụ	Quyết định số 1839 /QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.